

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết V.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Đặng Hải Y – Thư ký
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân D - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B
xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 16
tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-
HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh
ngày: 29/02/1996 tại A, B; Nơi cư trú: Khu P, thị trấn N, huyện A, tỉnh B; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình
độ học vấn: 06/12; Con ông: Trần Xuân T (Chết) và bà Huỳnh Thị Ngọc P, SN:
1977; Vợ: Đặng Thị H, SN: 1997; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ
nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2013, bị TAND huyện A, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù nhưng
cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 45/2013/HS-ST
ngày 12/6/2013.

- Ngày 07/5/2014, bị TAND huyện A, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội
“Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số
45/2013/HS-ST ngày 12/6/2013 buộc chấp hành hình phạt chung 33 tháng tù
theo Bản án số 26/2014/HS-ST ngày 07/5/2014. Được đặc xá ngày 31/8/2015.

- Ngày 25/11/2016 bị UBND huyện A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép”. Chấp hành xong ngày 29/11/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại thị trấn N, huyện A từ ngày 19/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

- Anh Lê V, sinh năm: 1984; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Khu M, thị trấn N, huyện A, B.

** Người làm chứng:*

- Bà Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm: 1977; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Khu P, thị trấn N, huyện A, B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/10/2023, Huỳnh Thị Ngọc P (SN: 1977) cùng con trai Trần Quốc T đang ở quán ăn nhà mình tại khu P, thị trấn N, huyện A, tỉnh B thì Lê V (SN: 1984) ở tổ 3, khu M, thị trấn N gọi điện thoại nói chuyện với bà P để xin giãn thời hạn trả nợ cho bạn mình là Nguyễn Chi Thiên Thuận (SN: 1981) ở thôn Liên Trì, xã Cát Nhơn, huyện A nhưng không được đồng ý. Trong lúc nói chuyện giữa hai bên lời qua tiếng lại xảy ra mâu thuẫn thách thức đánh nhau, Việt nói sẽ lên quán tìm bà P; T nghe thấy vậy, sợ Việt đến gây chuyện với mẹ mình nên xuống bếp lấy 02 con dao (đều dài 40cm, cán dao làm bằng nhựa giả gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, rộng 3,5cm, mũi dao nhọn); bà P can ngăn nhưng T không nghe và cầm mỗi tay một con dao đi ra đứng ở ngã ba đường Trần Quốc Toàn và đường Núi Bà (cách quán ăn của bà P khoảng 15m). Lúc này, khoảng 19 giờ cùng ngày Lê V điều khiển xe mô tô mang theo 01 con dao tự chế (dài 80cm có phần cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng sắt bị gỉ sét dài 58cm rộng 4,5cm) đặt trước yên xe mô tô đi đến ngã ba đường Trần Quốc Toàn và đường Núi Bà để tìm gặp bà P thì thấy T đang ở đó; T thấy V mang theo hung khí nên khi V chưa kịp phản ứng, đang còn ngồi trên xe thì T đi đến sát phía bên phải V và dùng con dao đang cầm trên tay phải chém một nhát từ trên xuống; Việt đưa tay phải lên đỡ thì bị dao chém trúng vào mặt sau cẳng tay phải gây thương tích. Sau đó V để lại con dao tự chế bỏ chạy, T thấy vậy nhưng không tiếp tục đuổi theo. Hậu quả: V bị thương tích điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B từ ngày 22/10/2023 đến ngày 30/10/2023 thì xuất viện.

Ngày 10/11/2023, Lê V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và trưng cầu giám định thương tích. Trung tâm Pháp y tỉnh B có Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số: 348/KLTTCT-PYBD ngày 05/12/2023 kết luận:

Các kết quả chính: Vết thương phức tạp mặt sau cẳng tay phải sắc gọn, đứt toàn bộ hệ thống gân cơ duỗi, đứt vỏ xương quay phải đã phẫu thuật. Cắt lọc rửa sạch vết thương, khâu nối gân cơ duỗi, khâu vết thương, đặt nẹp bột cánh – bàn tay. Hiện để sẹo hình chữ Z vùng 1/3 giữa – sau cẳng tay phải, hạn chế vận động gấp – duỗi các ngón tay, tê rần dưới vết thương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê V tại thời điểm giám định là 13%.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại với số tiền 100.000.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu gì khác, có đơn bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

* *Về vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tạm giữ và chuyển giao Chi cục thi hành án dân sự huyện A bảo quản gồm:

- 01 (một) con dao dài 40cm, cán dao làm bằng nhựa giả gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, rộng 3,5cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ “Grand Chef TAKAYUKI – MADE IN JAPAN” – là con dao Trần Quốc T cầm ở tay phải sử dụng để chém gây thương tích cho Lê V.

- 01 (một) con dao dài 40cm, cán dao làm bằng nhựa giả gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, rộng 3,5cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ “Grand Chef TAKAYUKI – MADE IN JAPAN” – là con dao Trần Quốc T cầm ở tay trái.

- 01 (một) con dao tự chế dài 80cm, có phần cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao làm bằng sắt (đã gỉ sét) dài 58cm, rộng 4,5cm – là con dao Lê V để lại hiện trường.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 17/01/2024).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSPC, ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 07 tháng – 10 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Tại phiên tòa, trong phần tự bào chữa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Người bị hại Lê V không có ý kiến gì tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Quốc T thực sự ăn năn, hối cải, gửi lời xin lỗi đến bị hại và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Xuất phát từ việc hứa hẹn giải quyết mâu thuẫn giữa Lê V và bà Huỳnh Thị Ngọc P là mẹ của Trần Quốc T nên khi thấy Lê V điều khiển xe mô tô mang theo dao tự chế đến khu vực ngã ba đường Trần Quốc Toàn và đường Núi Bà thuộc khu P, thị trấn N, huyện A, tỉnh B (gần quán ăn gia đình của bà P) tìm bà P vào khoảng 19 giờ ngày 22/10/2023 thì Trần Quốc T đã ngay tức khắc sử dụng một con dao cầm tay (là hung khí nguy hiểm) chém một nhát trúng vào cẳng tay phải Lê V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Xét thấy bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Mặc dù nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm đều phải được ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, chỉ vì muốn ngăn chặn trước việc mâu thuẫn, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho

người khác, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc T đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, thuộc trường hợp: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k thuộc khoản 1 Điều 134. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (trường hợp: Dùng hung khí nguy hiểm, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Do đó, HĐXX xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người bị hại bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo hiện là lao động chính, phụ giúp cha mẹ nuôi vợ và 02 con nhỏ, tuy trước đây bị cáo đã từng bị xét xử và chấp hành án xong hình phạt tù nên được coi là người có nhân thân xấu nhưng vì làm tương và bảo vệ gia đình, bị cáo đã có hành vi phạm tội do một phần lỗi của bị hại, bị cáo đã giải quyết tốt việc khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị cáo đã gửi lời xin lỗi đến bị hại và bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo cũng đang điều trị bệnh lý về tim mạch theo chỉ định của bác sĩ nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật cũng đủ tác dụng răn đe để bị cáo an tâm cải tạo tốt, sau khi tái hòa nhập cộng đồng trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với việc mang theo dao tự chế của Lê V mang tính bộc phát, độc lập, chưa gây thương tích, căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 Công an huyện A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi: “Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã được bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền 100.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[4.2]. *Về xử lý vật chứng*: Đã thu giữ: 02 (hai) con dao dài 40cm, cán dao làm bằng nhựa giả gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, rộng 3,5cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ “Grand Chef TAKAYUKI – MADE IN JAPAN”; 01 (một) con dao tự chế dài 80cm, có phần cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao làm bằng sắt (đã gỉ sét) dài 58cm, rộng 4,5cm (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A có liên quan đến vụ án; xét thấy vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của BLHS năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. *Xử phạt*:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. *Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

3.1. *Trách nhiệm dân sự*: Không.

3.2. *Xử lý vật chứng*:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) con dao dài 40cm, cán dao làm bằng nhựa giả gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, rộng 3,5cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ “Grand Chef TAKAYUKI – MADE IN JAPAN”; 01 (một) con dao tự chế dài 80cm, có phần cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao làm bằng sắt (đã gỉ sét) dài 58cm, rộng 4,5cm.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2024, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Đội Tham mưu Tổng hợp Công an H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê L